

TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH NHẪM HUY ĐỘNG CÁC NGUYÊN LỰC NHẪM PHÁT TRIỂN MÔN BẮN SÚNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Đỗ Quang Hưng¹, Trần Anh Vương², Lê Xuân Điệp³

^{1,2} Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh

³ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Tóm tắt: Nghiên cứu này khảo sát và đề xuất các giải pháp tăng cường hoạt động phối hợp giữa Bộ môn Bắn súng, Khoa Huấn luyện Thể thao, Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh với các cơ sở đào tạo và huấn luyện chuyên nghiệp nhằm huy động nguồn lực và xây dựng cộng đồng vững mạnh cho môn Bắn súng. Với mục tiêu phát triển bền vững môn thể thao này, nghiên cứu đã tiến hành phân tích thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn tài chính và mức độ tham gia của cộng đồng. Kết quả cho thấy, mặc dù có tiềm năng, môn Bắn súng đang đối mặt với nhiều thách thức về thiếu hụt ngân sách, xuống cấp cơ sở vật chất, và thiếu sự gắn kết cộng đồng. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp cụ thể như tăng cường phối hợp với chính phủ và các cơ quan quản lý thể thao để kêu gọi đầu tư vào cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, đồng thời xây dựng một cộng đồng Bắn súng mạnh mẽ thông qua việc nâng cao nhận thức công chúng, tạo nguồn lực và cơ hội cho vận động viên trẻ.

Từ khóa: Bắn súng, nguồn lực giáo dục, cơ sở hạ tầng, phát triển bền vững.

ENHANCING INTER-SECTORAL COORDINATION TO MOBILIZE RESOURCES FOR THE DEVELOPMENT OF SHOOTING SPORTS AT BAC NINH UNIVERSITY OF SPORTS

Do Quang Hung¹, Tran Anh Vuong², Le Xuan Diep³

^{1,2} Bac Ninh University of Sports and Physical Education

³ Hanoi Pedagogical University 2

Abstract: This study surveyed and proposed solutions to strengthen coordination activities between the Shooting Department, Faculty of Sports Training, Bac Ninh University of Sports, and professional training and coaching facilities. The aim was to mobilize resources and build a strong community for shooting sports. With the objective of sustainably developing this sport, the study analyzed the current state of infrastructure, equipment, financial resources, and community engagement. The results indicate that, despite its potential, shooting sports face numerous challenges related to budget deficits, deteriorating facilities, and a lack of community cohesion. The research proposes specific solutions such as intensifying coordination with government and sports management agencies to solicit investment in modern infrastructure and equipment, while simultaneously building a robust shooting community by raising public awareness and creating resources and opportunities for young athletes.

Keywords: Shooting sports, educational resources, infrastructure, sustainable development.

Nhận bài: 07/05/2025

Phản biện: 07/06/2025

Duyệt đăng: 12/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh thể thao hiện đại, việc phát triển bền vững một môn thể thao đòi hỏi sự đầu tư toàn diện không chỉ về con người mà còn về cơ sở vật chất, tài chính và sự ủng hộ của cộng đồng. Bắn súng (BS), một môn thể thao đòi hỏi độ chính xác cao, sự tập trung và kỷ luật, có lịch sử lâu đời và truyền thống tại Việt Nam với nhiều thành tích đáng tự hào trên đấu trường quốc tế. Tuy nhiên, so với các môn thể thao phổ biến khác, môn BS thường đối mặt với những thách thức đặc thù về nguồn lực, cơ sở hạ tầng và khả năng thu hút sự quan tâm rộng rãi từ công chúng.

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh, với vai trò là một trong những cơ sở đào tạo thể thao hàng đầu, có Bộ môn BS thuộc Khoa Huấn luyện Thể thao, là nơi ươm mầm nhiều tài năng

cho thể thao nước nhà. Tuy nhiên, để duy trì và phát triển hơn nữa môn BS, việc tăng cường hoạt động phối hợp chuyên môn với các cơ sở đào tạo và huấn luyện vận động viên (VĐV) BS chuyên nghiệp khác là vô cùng cần thiết. Sự phối hợp này không chỉ giúp chuẩn hóa quy trình đào tạo, trao đổi kinh nghiệm mà còn mở ra cơ hội huy động các nguồn lực quan trọng.

Thực tế cho thấy, nhiều sân BS ở Việt Nam đã cũ kỹ, lạc hậu, không đáp ứng được yêu cầu tập luyện của VĐV. Ngân sách dành cho môn thể thao này còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc mua sắm trang thiết bị hiện đại, duy trì bảo dưỡng và hỗ trợ VĐV [3]. Bên cạnh đó, môn BS chưa thực sự phổ biến trong cộng đồng, dẫn đến việc thiếu hụt nguồn tuyển chọn tài năng trẻ và sự quan tâm của

xã hội. Chính phủ và các cơ quan quản lý thể thao đóng vai trò then chốt trong việc định hướng và hỗ trợ tài chính cho các môn thể thao mũi nhọn. Sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan này không chỉ giúp ổn định nguồn kinh phí mà còn tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc phát triển cơ sở hạ tầng. Đồng thời, việc xây dựng một cộng đồng BS mạnh mẽ, bao gồm các câu lạc bộ, hội nhóm người yêu thích, phụ huynh và cựu VĐV, sẽ tạo ra một mạng lưới hỗ trợ vững chắc, lan tỏa niềm đam mê và thu hút tài năng mới.

Mục tiêu của nghiên cứu là phân tích thực trạng các hoạt động phối hợp trong việc huy động nguồn lực hoạt động, đào tạo môn BS, từ đó đề xuất các giải pháp cụ thể và khả thi nhằm tăng cường hoạt động phối hợp liên ngành, góp phần vào sự phát triển bền vững và nâng cao thành tích của môn BS tại Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh nói riêng và Việt Nam nói chung.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu, nghiên cứu chúng sử dụng kết hợp nhiều phương pháp khoa học nhằm thu thập dữ liệu toàn diện và đánh giá khách quan thực trạng cũng như hiệu quả của các giải pháp đề xuất. Các phương pháp cụ thể gồm: 1) Phân tích và tổng hợp tài liệu; 2) Khảo sát bằng phiếu hỏi trên 50 chuyên gia, bao gồm cán bộ quản lý, huấn luyện viên trưởng, huấn luyện viên, và một số VĐV có kinh nghiệm của Bộ môn BS, Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh và các Trung tâm huấn luyện BS hàng đầu Việt Nam. Nội dung phiếu hỏi tập trung vào các vấn đề gồm: a) Mức độ đầy đủ và hiện đại của cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện BS; b) Thực trạng nguồn tài chính và hiệu quả sử dụng; c) Mức độ phối hợp với các cơ quan chính phủ, ngành thể thao; d) Thực trạng các hoạt động xây dựng cộng đồng BS (thu hút công chúng, tuyển chọn tài năng, hỗ trợ VĐV); e) Đánh giá mức độ cần thiết và tính khả thi của các giải pháp đề xuất. Phiếu hỏi sử dụng thang điểm Likert 5 mức (từ 1: Hoàn toàn không đồng ý/Rất kém đến 5: Hoàn toàn đồng ý/Rất tốt); 3) Phỏng vấn chuyên sâu; 4) Thu thập dữ liệu hiện trạng về: Ngân sách hàng năm dành cho Bộ môn BS; Số lượng và tình trạng sử dụng của các loại súng, đạn, thiết bị tập luyện chính; Số lượng VĐV

đang được đào tạo, đặc biệt là các VĐV trẻ; Các hoạt động cộng đồng đã được tổ chức và số lượng người tham gia; 5) Toán học thống kê thông qua sử dụng kiểm định Chi-squared (χ^2) hoặc kiểm định t-test để so sánh các nhóm, phân tích thứ bậc ưu tiên các giải pháp đề xuất. Mức ý nghĩa thống kê được chọn là $\alpha=0.05$.

2.2. Thực trạng về nguồn lực (cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính) cho môn BS

Để đánh giá hiện trạng nguồn lực, nghiên cứu tiến hành khảo sát ý kiến của 50 chuyên gia và thu thập dữ liệu hiện trạng. Kết quả được tổng hợp và mô tả như sau:

Nguồn lực dành cho môn BS là rất hạn chế. Tất cả các chỉ tiêu đều có điểm trung bình thấp ($x=2.2 \rightarrow 3.1$), và tỷ lệ chuyên gia “Đồng ý” hoặc “Rất đồng ý” với các nhận định tích cực là rất thấp (chỉ từ 10 $\rightarrow$ 35%). Cụ thể:

Về cơ sở vật chất: Chất lượng các trường bắn và sân tập chỉ ở mức trung bình (2.8 ± 0.7), nhiều cơ sở đã xuống cấp, không đáp ứng đủ yêu cầu và an toàn. Các khu vực chức năng cũng chưa đầy đủ (3.1 ± 0.8), ảnh hưởng đến điều kiện sinh hoạt và học tập của VĐV. Điều này phù hợp với quan điểm cho rằng cơ sở hạ tầng là nền tảng cho mọi hoạt động thể thao [1].

Về trang thiết bị: Là một hạn chế nghiêm trọng. Trang thiết bị (gồm cả súng và đạn) được đánh giá là lạc hậu (2.5 ± 0.6), đặc biệt thiếu các thiết bị hỗ trợ tập luyện hiện đại như máy phân tích, hệ thống mô phỏng (2.2 ± 0.7). Đây được xác định là nguyên nhân cản trở việc tiệm cận công nghệ tập luyện mới, qua đó giảm hiệu suất và khả năng cạnh tranh của VĐV trên đấu trường quốc tế [2].

Về nguồn tài chính: Ngân sách là yếu tố then chốt, nhưng lại là điểm yếu lớn nhất (2.3 ± 0.5), với chỉ 10% chuyên gia đồng ý là đủ. Khả năng huy động tài trợ cũng hạn chế (2.6 ± 0.7). Sự thiếu hụt tài chính ảnh hưởng đến mọi mặt hoạt động, từ mua sắm thiết bị, chi phí đi lại, ăn ở cho VĐV đến việc mời chuyên gia nước ngoài [3].

2.3. Thực trạng về hoạt động xây dựng cộng đồng cho môn BS

Bên cạnh nguồn lực vật chất, sự ủng hộ và tham gia của cộng đồng cũng là yếu tố sống còn cho sự phát triển của một môn thể thao. Nghiên cứu tiếp tục khảo sát các chuyên gia về khía cạnh này. Kết quả được mô tả như sau:

Bảng. Đánh giá của chuyên gia về hoạt động xây dựng cộng đồng cho môn BS (n=50)

Chỉ tiêu		$\bar{x} \pm SD$	Đồng ý / Rất đồng ý (%)	Đánh giá
A. Nhận thức công chúng	1. Mức độ quan tâm của công chúng đối với BS	2.9±0.7	30.0	Công chúng ít quan tâm hơn các môn khác
	2. Mức độ hiểu biết về luật, giá trị của BS	2.6±0.8	22.0	Thiếu thông tin phổ biến rộng rãi
B. Thu hút tài năng trẻ	1. Hiệu quả của các chương trình tuyển chọn tài năng trẻ	2.8±0.6	28.0	Các chương trình chưa đủ sức hút
	2. Số lượng VĐV trẻ tham gia tập luyện thường xuyên	2.7±0.7	25.0	Nguồn tuyển chọn tài năng còn hạn chế
C. Hỗ trợ từ cộng đồng	1. Mức độ tham gia của cựu VĐV, phụ huynh, người hâm mộ	2.4±0.6	15.0	Sự tham gia của cộng đồng còn yếu
	2. Hoạt động gây quỹ, hỗ trợ VĐV từ cộng đồng	2.0±0.5	8.0	Rất ít hoạt động gây quỹ cộng đồng

Ghi chú: Thang điểm 1-5: 1=Rất kém/Hoàn toàn không đồng ý, 5=Rất tốt/Hoàn toàn đồng ý.

Kết quả bảng khảo sát cho thấy: Những điểm yếu đáng kể trong công tác xây dựng cộng đồng cho môn BS, với tất cả các chỉ tiêu đều có điểm trung bình thấp (2.0 → 2.9) và tỷ lệ đồng thuận thấp (8 → 30%). Kết quả thu được cụ thể như sau:

Về nhận thức công chúng: Môn BS chưa thực sự thu hút được sự quan tâm rộng rãi từ công chúng (2.9±0.7), mức độ hiểu biết về luật, giá trị của BS còn thấp (2.6±0.8). Điều này hạn chế việc phổ biến hình ảnh và thu hút người hâm mộ [5].

Về thu hút tài năng trẻ: Các chương trình tuyển chọn tài năng trẻ chưa thực sự hiệu quả (2.8±0.6), dẫn đến số lượng VĐV trẻ tham gia tập luyện thường xuyên thấp (2.7±0.7). Đây là một vấn đề nghiêm trọng ảnh hưởng đến nguồn cung cấp VĐV tương lai, ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của môn BS.

Về hỗ trợ từ cộng đồng: Sự tham gia của cựu VĐV, phụ huynh, người hâm mộ còn rất yếu (2.4±0.6). Đặc biệt, các hoạt động gây quỹ hoặc hỗ trợ VĐV từ cộng đồng gần như không có (2.0±0.5). Điều này cho thấy môn BS chưa có một mạng lưới cộng đồng đủ mạnh để tạo ra sự hỗ trợ đa dạng, từ tài chính đến tinh thần, cho các VĐV.

2.4. Các giải pháp tăng cường phối hợp nhằm huy động nguồn lực và xây dựng cộng đồng

Dựa trên thực trạng và ý kiến chuyên gia, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm tăng cường hoạt động phối hợp để huy động nguồn

lực và xây dựng cộng đồng cho môn BS gồm:

(1) Tăng cường phối hợp với chính phủ và cơ quan quản lý thể thao: Chủ động đề xuất các dự án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị hiện đại cho Bộ môn BS; Tham gia xây dựng chính sách, quy hoạch phát triển môn BS quốc gia để đảm bảo nguồn ngân sách ổn định và ưu tiên; Tìm kiếm sự hỗ trợ về mặt pháp lý, hành chính trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tập luyện và thi đấu; Hợp tác tổ chức các sự kiện thi đấu quốc tế tại Việt Nam để thu hút sự chú ý và đầu tư.

(2) Đa dạng hóa nguồn tài chính: Chủ động kêu gọi tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức xã hội thông qua các chương trình hợp tác, quảng bá thương hiệu; Tổ chức các sự kiện gây quỹ cộng đồng, các giải đấu phong trào để thu hút sự tham gia của công chúng và nguồn vốn xã hội hóa; Xây dựng các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến BS để tạo thêm nguồn thu.

(3) Nâng cao nhận thức công chúng và xây dựng thương hiệu: Đẩy mạnh truyền thông về môn BS trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, truyền hình, mạng xã hội) để tăng cường hình ảnh tích cực, xóa bỏ định kiến; Tổ chức các buổi trải nghiệm, giới thiệu BS tại trường học, khu vui chơi, sự kiện cộng đồng; Đầu tư vào việc xây dựng hình ảnh VĐV, huấn luyện viên BS điển hình, truyền cảm hứng.

(4). Phát triển cộng đồng BS vững mạnh: Thành lập và phát triển các câu lạc bộ BS phong trào, khuyến khích các cựu VĐV, phụ huynh và người hâm mộ tham gia đóng góp; Xây dựng cơ sở dữ liệu về VĐV, cựu VĐV, huấn luyện viên và những người quan tâm để tạo mạng lưới kết nối; Tổ chức các hoạt động giao lưu, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm định kỳ giữa các thành viên cộng đồng; Thiết lập cơ chế hỗ trợ lẫn nhau giữa môn BS và các câu lạc bộ địa phương trong việc tuyển chọn, đào tạo và phát triển tài năng trẻ.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra những thách thức đáng kể về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn tài chính và mức độ tham gia của cộng đồng đối với sự phát triển của môn BS tại Trường Đại học Thể

dục Thể thao Bắc Ninh. Mặc dù có tiềm năng và truyền thống, môn thể thao này vẫn đang gặp khó khăn trong việc huy động đủ nguồn lực và xây dựng một nền tảng cộng đồng vững chắc để phát triển bền vững. Các kết quả khảo sát và phân tích dữ liệu đã minh chứng rõ ràng sự thiếu hụt nghiêm trọng về ngân sách, sự lạc hậu của trang thiết bị và mức độ quan tâm còn thấp từ công chúng. Để giải quyết những vấn đề này, nghiên cứu đã đề xuất một loạt các giải pháp tăng cường hoạt động phối hợp liên ngành. Những giải pháp này tập trung vào việc chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ chính phủ và các cơ quan quản lý thể thao, đa dạng hóa các kênh huy động tài chính, nâng cao nhận thức và xây dựng thương hiệu cho môn BS, cũng như phát triển một cộng đồng BS mạnh mẽ và gắn kết.

Bài báo là một phần của đề tài mã số QL/23/08 đề tài Khoa học Công nghệ năm 2024 tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoye R., Nicholson M. (2019). *Sport and social capital*. Routledge.
2. Green M. (2016). *Sports development in the UK: A critical policy analysis*. Routledge.
3. Ủy ban Olympic Việt Nam (2023). *Báo cáo tổng kết hoạt động thể thao thành tích cao 2022-2023*.
4. Houlihan B., Green M. (2018). *Comparative elite sport development: Systems, structures and strategies*. Routledge.
5. Shilbury D., Kellett P. (2011). *Sport governance*. Allen & Unwin.